TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2025/HS-ST
Ngày 18 – 6 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thanh Ngọc.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Ông Nguyễn Hồng Thanh

***Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Hà Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn H - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 171/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú: Khu Hòa Đình, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi ở hiện tại: Phòng 12A, tầng 11 CT2, chung cư T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tuấn B, sinh năm 1964 và bà Lưu Thị T, sinh năm 1969; có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1994 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam thành phố B – Phòng PC11 Công an tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

Bị hại: Công ty TNHH G; Địa chỉ: Lô A1, Khu công nghiệp Nam Sơn – Hạp Lĩnh, phường Nam Sơn, phường H, thành phố B và xã Lạc Vệ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông JIANG HONG Z – Chủ tịch công ty

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Lục Văn Đ, sinh năm 1994; Hiện cư trú: Thôn Mai Ổ, xã M, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị H, sinh năm 1994; địa chỉ: Phòng 12A, tầng 11 CT2, chung cư Thanh Bình, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi tối ngày 20/8/2024, Nguyễn Văn D, sinh năm 1991; HKTT: Khu Hòa Đình, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Lê P Đ, sinh năm 1998; HKTT: Thôn 7, xã Lam Sơn, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Lưu Văn N, sinh năm 1995; HKTT: Thôn Địa, xã Tân Hiệp, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn P, sinh năm 1996; HKTT: Thôn Hòa An, xã Hợp Đức, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang và Đặng Ngọc C, sinh năm 1997, Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1995; cùng HKTT: Thôn Xuân Hội, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh cùng làm công nhân tại bộ phận sản xuất tầng 4, tòa nhà A5 Công ty TNHH G thuộc khu công nghiệp Nam Sơn - Hạp Lĩnh, phường Nam Sơn, thành phố B ra khu vực hút thuốc lá của Công ty. Tại đây P nói với mọi người muốn lấy trộm tai nghe không dây của công ty Goertek để bán ra ngoài bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân, D có chỗ tiêu thụ thì cả nhóm đồng ý và thống N cách thức lấy trộm từ chỗ sản xuất đưa ra phòng sửa khuôn, đi theo hướng đường xe rác ra nhà rác của công ty rồi mang ra ngoài, mọi người cũng hỗ trợ nhau trong việc thực hiện trộm cắp, ai lấy được nhiều thì hưởng nhiều, Đ là người sẽ giúp sức việc chạy đơn ra từ chỗ làm việc (phòng 6S) đến nơi tập kết rác của công ty là khu A8 thì sẽ được chia 50.000 đồng/1 tai nghe sau khi lấy trộm được, đồng thời Đ bày cách cho mọi người lấy 01 thanh ống thép rỗng ruột cho tai nghe vào trong ruột ống thép rồi bắt vít vào gầm xe đẩy rác mang ra khu rác A8 thì tháo ống thép lấy tai nghe mang ra ngoài tiêu thụ, mọi người N trí cách thức này của Đ. Quá trình chuẩn bị, Đ đã lấy được thanh nhôm và cùng với H gắn được thanh nhôm đã bắt vít hai đầu ống vào gầm xe để sẵn ở phòng sửa khuôn.

Khoảng 21 giờ ngày 22/8/2024, C đang làm ở dây chuyền R5 thì P chỉ cho C vị trí lấy tai nghe, C liền đẩy xe đi thu khay nhựa đựng tai nghe đến vị trí các khay có đựng tai nghe bên trong, lợi dụng mọi người không để ý C lấy trộm 02 khay có đựng tai nghe (mỗi khay khoảng 40 chiếc) để vào trong xe rồi đẩy ra vị trí của P, lúc này P cũng lấy được 02 khay tai nghe để vào xe của C. Sau khi lấy trộm được, C và P cùng đẩy xe về phòng sửa khuôn cất giấu, P đi ra dây chuyền lấy các vỏ bao ngón cao su màu vàng rồi quay lại cùng nhét vào trong bao ngón cao su, lúc này N đi đến đưa cho P một túi tai nghe đã được bọc trong bao ngón cao su (lấy ở dây truyền nào thì P không rõ). Khi bọc xong tất cả số tai nghe vừa trộm cắp được thì P gọi Đ sang phòng sửa khuôn để tháo thanh nhôm ra, Đ liền sang tháo thanh nhôm ra rồi cùng C, P, N nhét toàn bộ số tai nghe vào trong ống nhôm, Đ trở lại chỗ làm việc, nhét xong P tiếp tục gọi Đ sang hàn thanh nhôm lại chờ mang ra ngoài.

Đến khoảng 01 giờ ngày 23/8/2024, đến giờ đi đổ rác thì C, P, H, N và Đ cùng đẩy rác có chứa tai nghe vừa trộm cắp được ra ngoài nhà rác, khi đến nhà

rác thì C và Đ đứng bên ngoài cảnh giới để N, H đổ rác, còn P lấy tai nghe từ trong thanh sắt ra cất vào trong người. Sau đó, H điều khiển xe mô tô Honda Wave màu xám (là xe H mượn của người bạn cùng làm, hiện không rõ tên tuổi, địa chỉ, không nhớ rõ biển kiểm soát) chở C, P mang về phòng trọ của P ở khu Tự Thôn, phường Nam Sơn, thành phố B để cất giấu. Tại đây, P, C, H bỏ ra đếm thì được 240 tai nghe (trong đó 80 cái là của P, 80 cái là của N và 80 cái là của C), rồi để lại tại phòng trọ của P và quay lại làm việc bình thường, H trả chiếc xe mô tô luôn cho người bạn. Đến 06 giờ cùng ngày, khi hết giờ làm việc, tất cả về phòng trọ của P, tại đây các bị cáo bàn cách bán tai nghe và chia tiền, D nhận thu mua với giá 400.000 đồng/1 tai nghe thì tất cả đồng ý, tai nghe của ai lấy trộm được thì người đấy bán và hưởng toàn bộ, sau đó chia cho Đ 50.000 đồng/1 tai nghe như đã thỏa thuận. Tại đây, N bán luôn cho D 80 chiếc tai nghe được 32.000.000 đồng, D mang số tai nghe vừa mua về nhà cất giấu; còn số tai nghe của P, C, H (160 chiếc) thì P và H mang trực tiếp đến nhà của D bán được số tiền 64.000.000 đồng, P cầm tiền chia cho H 32.000.000 đồng (*H nhờ P đưa lại cho Đ 4.000.000 đồng, P cho Đ thêm 2.000.000 đồng, P lại nhờ N đưa cho Đ tổng 6.000.000 đồng),* H chia cho C 14.000.000 đồng; D chia cho Đ 4.000.000 đồng, sau đó N đưa cho Đ 10.000.000 đồng (*trong đó 6.000.000 đồng của H, P; 4.000.000 đồng của N*). Tổng số tiền D bỏ ra mua 240 chiếc tai nghe là 96.000.000 đồng. Sau đó, D bán cho một người đàn ông không quen biết tên là Nam, không rõ địa chỉ ở khu vực vòng xuyến nút giao Tây Nam thuộc phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh 50 chiếc tai nghe trên với giá 430.000 đồng/ 01 chiếc, tương ứng với số tiền nhận được là 21.500.000 đồng, D thu lời được là 1.500.000 đồng; còn 190 chiếc tai nghe D mang về nhà cất giấu.

Khoảng 07 giờ ngày 26/8/2024, anh Lục Văn Đ, sinh năm 1994; HKTT: thôn Đồng Phúc, xã Kim Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang là đại diện ủy quyền công ty TNHH Goertek đến Công an phường Nam Sơn, thành phố B trình báo về việc công ty bị mất trộm khoảng 400 chiếc tai nghe không dây hiệu M1, M2 đã hoàn thiện chưa xuất bán ra thị trường.

Đến ngày 11/9/2024, Lê P Đ, Đặng Ngọc C, Nguyễn Mạnh H đến Công an thành phố B đầu thú; ngày 19/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiến hành Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn P.

Ngày 06/02/2025, Nguyễn Văn P khai ra số tai nghe D nhờ giữ hộ để mang đi bán, P đã tác động gia đình là chị Vũ Thị Lan, sinh năm 1998, HKTT: Thôn Hòa An, xã Hợp Đức, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang mang bọc túi nilon màu đen lên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giao nộp, khi bóc ra kiểm tra bên trong có chứa 190 chiếc tai nghe điện thoại không dây màu trắng ký hiệu M1-M2 và tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã kết luận điều tra, chuyển toàn bộ hồ sơ và vật chứng kém theo đề nghị Viện kiểm sát truy tố các bị can Nguyễn Van P, Đặng Ngọc C, Lê P Đ, Nguyễn Mạnh H về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đồng thời ra

Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra để xử lý đối với Nguyễn Văn D và Lưu Văn N. Ngày 28/3/2025, Tòa án nhân dân thành phố B đã xét xử và tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P, Đặng Ngọc C. Nguyễn Mạnh H, Lê P Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Ngày 19/3/2025, Nguyễn Văn D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản Kết luận định giá trong tố tụng hình sự số 256/KL-HĐĐGTS ngày 16/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố B kết luận: *400 chiếc tai nghe không dây hiệu M1-M2, màu trắng, là sản phẩm độc quyền, đã là thành phẩm chưa xuất ra bán tại thị trường Việt Nam, có trị giá 531.110 đồng/1 chiếc, tổng giá trị 400 chiếc tai nghe là 212.444.000 đồng.* (Trong đó: 240 chiếc tai nghe các bị can trộm cắp là 127.466.400 đồng).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 113/CT-VKSTPBN ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại Công ty TNHH G là anh Lục Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa, tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Điều trình bày: Phía công ty Goertek đã được người nhà bị cáo Nguyễn Văn D bồi thường, phía công ty không có yêu cầu gì khác. Đồng thời, anh cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Văn D.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị H vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị Hồng trình bày sau khi anh D tác động đến gia đình để bồi thường cho Công ty Goertek thì chị Hồng dùng tiền của chị để bồi thường cho Công ty thay anh D, chị Hồng không yêu cầu bị cáo D phải trả lại cho chị số tiền trên. Ngoài ra, chị Hồng cũng không còn yêu cầu gì khác.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên Cáo trạng truy tố Nguyễn Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 34 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Truy thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 1.500.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo D N trí với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Đã thực hiện theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với không gian, thời gian, địa điểm, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Do thiếu tiền chi tiêu cá nhân nên Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn P, Đặng Ngọc C, Nguyễn Mạnh H, Lê P Đ và Lưu Văn N cùng làm công nhân tại bộ phận sản xuất tầng 4, tòa nhà A5 công ty TNHH Goertek thuộc khu công nghiệp Nam Sơn – Hạp Lĩnh, phường Nam Sơn, thành phố B bàn bạc rủ nhau lấy trộm tai nghe không dây M1-M2 của công ty Goertek, D hứa hẹn trước có chỗ tiêu thụ bán, nên mọi người đồng ý. Khoảng 21 giờ ngày 22/8/2024, tại dây chuyền sản xuất ở tầng 4, tòa nhà A5, công ty Goertek, lợi dụng mọi người không để ý nên P, C và N mỗi người lấy trộm 02 khay tai nghe (mỗi khay có 40 chiếc tai nghe), rồi lén lút mang sang phòng sửa khuôn để cất giấu. Tại phòng sửa khuôn, P, H, C, N đã cho 240 chiếc tai nghe vào trong thanh ống nhôm mà Đ đã chuẩn bị sẵn gắn dưới gầm xe đẩy rác, rồi cùng đẩy ra nhà để rác và tháo ra mang về phòng của P ở khu Tự Thôn, phường Nam Sơn, thành Bắc Ninh cất giấu, thống N bán cho D 240 chiếc tai nghe với giá 400.000 đồng/01 chiếc; P được 30.000.000 đồng, N được 28.000.000 đồng, H được 14.000.000 đồng, C được 14.000.000 đồng, Đ được 14.000.000 đồng. Tổng số tiền D mua 240 chiếc tai nghe là 96.000.000 đồng, D bán được 50 chiếc tai nghe trên với giá 430.000 đồng/01 chiếc, tương ứng với số tiền nhận được là 21.500.000 đồng, D thu lời được 1.500.000 đồng và đã ăn tiêu hết.

Vậy, Cáo trạng số 113/CT-VKSTPBN ngày 26/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe, trừng trị đối với các bị cáo qua đó nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm góp phần tạo môi trường an ninh trật tự trên địa bàn khu dân cư của địa P.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm, không có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng mà tiếp nhận ý trí của nhau một cách tức thời. Các bị cáo đều có sự thống N trộm cắp tai nghe của Công ty Goerteck rồi đưa ra ngoài để tiêu thụ. P là người khởi xướng, bị cáo C, N, P trực tiếp lấy tai nghe. Bị cáo Đ chuẩn bị thanh ống nhôm cất tài sản trộm cắp và cùng các bị cáo khác đẩy rác có giấu tài sản mang ra bãi rác để mang ra ngoài. Bị cáo D là người mua lại toàn bộ số tai nghe các bị cáo đã trộm cắp sau đó mang đi tiêu thụ, nên các bị cáo C, N, D có vai trò ngang nhau, bị cáo P có vai trò cao N, Đ có vai trò thấp N trong vụ án.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã đến Cơ quan công an đầu thú, tác động gia đình bồi thường cho Công ty Goerteck và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra bị cáo có ông nội, bà nội bên vợ đều tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến. Do đó bị cáo D được hưởng cá tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực nhận thức nhưng không làm chủ được bản thân, vì chút lợi nhuận mà thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và đã ăn năn hồi cải về hành vi phạm tội nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo tại địa P cũng có tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Lục Văn Đ đại diện Công ty Goertek xác nhận đã nhận bồi thường của gia đình bị cáo Nguyễn Văn D là chị Trần Thị H số tiền là 26.550.000 đồng và không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường gì thêm là tự nguyện nên không đặt ra xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hồng không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã bồi thường cho Công ty là tự nguyện nên không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Ngày 06/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả cho Công ty Goertek 190 tai nghe không dây ký hiệu M1-M2. Đây là tài sản của bị hại nên việc trả là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với 50 chiếc tai nghe không dây ký hiệu M1-M2 mà D đã bán cho một người đàn ông tên là Nam ở khu vực vòng xuyến nút giao Tây Nam thuộc phường V, thành phố B nhưng D không rõ tên, tuổi, địa chỉ của người này. Cơ quan điều tra đã xác minh, thông báo truy tìm số vật chứng này nhưng đến nay chưa có kết quả, chưa thu hồi được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng là tiền thu lời bất C do bị cáo bán tai nghe và được hưởng chênh lệch mà có nên cần truy thu sung công quỹ Nhà nước.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Văn P, Đặng Ngọc C, Nguyễn Mạnh H, Lê P Đ là những người cùng thực hiện trộm cắp với D, N. Tại bản án số 129 ngày 28/3/2025, Tòa án nhân dân thành phố B đã xét xử và tuyên bố P, C, Đ, H về tội trộm cắp tài sản, đến nay bản án đã có hiệu lực pháp luật, là đảm bảo đúng căn cứ quy định của pháp luật.

Đối với Lưu Văn N đã trốn khỏi địa P, Cơ quan cảnh sát điều tra đã triệu tập, xác minh, truy tìm nhưng N vẫn cố tình trốn. Ngày 30/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định truy tìm đối với đối với N. Ngày 15/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh đã kết thúc điều tra và tiếp tục ra Quyết định tách vụ án hình sự để xử lý Lưu Văn N sau. Đồng thời, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với N, khi nào bắt được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản"

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo D nếu không bị tạm giam về một tội khác.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải cháp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự. Trường hợp

người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Truy thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 1.500.000 đồng.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 330, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND TP Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- THADS Tp. Bắc Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thanh Ngọc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Như H **Nguyễn Văn Hiệp** **Đỗ Thanh Ngọc**